

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ, NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM” THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO SINH VIÊN

Trần Minh Sang
Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm phân tích lý luận và thực trạng ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chủ đề “một số vấn đề cơ bản về lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam”, đồng thời đề xuất các biện pháp vận dụng mô hình theo định hướng phát triển năng lực số cho sinh viên (SV). Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, bài viết đề xuất các giải pháp về thiết kế hoạt động học tập, tổ chức dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Từ khóa: dạy học chủ đề; SV; lớp học đảo ngược; năng lực số

APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TEACHING THE TOPIC “SOME BASIC ISSUES ON VIETNAMESE MILITARY HISTORY AND ART” ORIENTED TOWARDS DEVELOPING DIGITAL COMPETENCIES FOR UNIVERSITY STUDENTS

Abstract: This study aims to analyze the theory and current application of the flipped classroom model in teaching the topic “Some fundamental issues concerning the history and military art of Vietnam,” and to propose measures for applying the model in a way that develops digital competencies for students. Based on theoretical and practical analysis, the article proposes solutions for designing learning activities, organizing teaching, and innovating assessment methods to improve the effectiveness of applying the flipped classroom model in the context of digital transformation in education.

Keywords: Topic-based teaching; students; flipped classroom; digital competencies.

Nhận bài: 22/03/2026

Phản biện: 14/04/2026

Duyệt đăng: 06/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

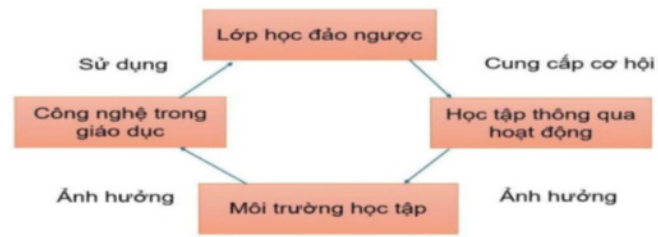
Bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế chủ đạo của nền giáo dục hiện đại, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực số cho sinh viên (SV) được xem là một định hướng tất yếu, phù hợp với mục tiêu của Chương trình Giáo dục đại học. Trong số các mô hình dạy học tiếp cận theo hướng này, mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) nổi lên như một phương thức tổ chức dạy học tiên tiến, có khả năng tái cấu trúc hoạt động học tập của SV theo hướng chủ động, tích cực và tự điều khiển. Đối với chủ đề “một số vấn đề cơ bản về lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam”, việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược mang ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn. Bởi lẽ, chủ đề này bao hàm những tri thức nền tảng về “truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta; nghệ thuật quân sự Việt Nam và vận dụng nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của SV”, đòi hỏi người học không chỉ ghi nhớ mà phải hiểu sâu để vận dụng vào thực tiễn. Khi đó, mô hình lớp học đảo ngược sẽ phát huy hiệu quả tối ưu việc chuyển tải lý thuyết qua học liệu số trước giờ học giúp SV chủ động chiếm lĩnh tri thức theo nhịp độ cá nhân, nhờ vậy

thời gian trên lớp được dành trọn vẹn cho các hoạt động thảo luận, mô phỏng và phân tích tình huống, giúp khắc sâu kiến thức và rèn luyện tư duy. Do đó, nghiên cứu ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chủ đề này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh mà còn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển năng lực số cho SV.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học hiện đại

Mô hình lớp học đảo ngược được hiểu là việc tái cấu trúc quy trình dạy học, trong đó SV tiếp cận nội dung mới (thông qua video, bài đọc) ở nhà và dành thời gian trên lớp để thực hành vận dụng theo Vu Quoc Chung, Le Duy Cuong (2018). Bergmann và Sams (2014) cũng mô tả đây là sự “đảo ngược” khi chuyển các hoạt động thụ động ra khỏi lớp học và đưa các hoạt động chủ động vào giờ chính khóa. Trong mô hình này, giảng viên (GV) chuyển từ vai trò người truyền thụ kiến thức sang người điều phối, hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề khó và phát triển tư duy bậc cao ngay tại lớp – những nhiệm vụ mà trước đây thường được giao về nhà.



Hình 1: Khung lý thuyết của Lớp học đảo ngược (Theoretical framework)
(Nguồn: Li, S. (n.d). *How to 'Flip the Classroom'*. Cardiff University, Wales Deanery)

Lớp học đảo ngược là mô hình dạy học trong đó chú trọng xây dựng môi trường học tập, thúc đẩy sự tương tác giữa SV và môi trường học tập, các hoạt động học hướng tới nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết vấn đề. Phần lớn SV tự lực thực hiện các nhiệm vụ học tập thông qua học liệu số. Theo tài liệu hướng dẫn của Đại học Cardiff, đặc trưng cốt lõi của mô hình lớp học đảo ngược được thể hiện rõ nét qua sự tái cấu trúc thang đo nhận thức Bloom và mối quan hệ biện chứng giữa công nghệ và hoạt động học tập.

Khung cơ chế vận hành (hình 1), đặc trưng của mô hình nằm ở vai trò đòn bẩy của công nghệ đối với phương pháp học tập chủ động. Theo khung lý thuyết được mô tả, công nghệ giáo dục và lý thuyết hoạt động là hai thành tố then chốt tác động đến môi trường học tập. Trong đó, công nghệ được sử dụng để thực hiện việc “đảo ngược lớp học” và chính sự đảo ngược này cung cấp cơ hội thiết yếu để triển khai việc học tập thông qua hoạt động. Chu trình này biến đổi môi trường sư phạm từ trạng thái truyền thụ kiến thức thụ động ngồi và nghe sang mô hình tham gia tích cực làm và học, nơi GV chuyển dịch từ người truyền đạt sang vai trò điều phối và hỗ trợ giải quyết các lỗi tư duy ngay trong quá trình nhóm làm việc.

Theo Marks (2015), thiết kế của mô hình lớp học đảo ngược gắn liền chặt chẽ với 6 bậc thang đo nhận thức của Bloom (nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo). Sự khác biệt cơ bản nằm ở việc phân bổ các mức độ này. Trong mô hình truyền thống, người học thường tiếp cận 3 mức độ đầu (nhớ, hiểu, áp dụng) trên lớp và phải tự học với 3 mức độ cao phân tích, đánh giá, sáng tạo khi về nhà. Ngược lại, lớp học đảo ngược chuyển giao quá trình thực hiện 3 mức độ đầu về nhà. Tại đây, người học có thể chủ động sắp xếp thời gian và điều chỉnh nhịp độ học tập như xem lại bài giảng nhiều lần phù hợp với trình độ cá nhân. Nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng này, thời gian trên lớp sẽ được GV tận dụng tối đa để hỗ trợ người học chinh phục các tầng bậc tư duy cao hơn.

Giai đoạn hình thành kiến thức nền tảng và thực hiện các bài tập ở mức độ nhận thức thấp được người học tự chủ thực hiện tại nhà thông qua sự định hướng của tài liệu số. Nhờ đó, thời gian trên lớp được dành trọn vẹn cho các hoạt động tương tác trực tiếp giữa GV và SV nhằm giải quyết các nhiệm vụ tư duy bậc cao như phân tích, đánh giá và sáng tạo. Điểm khác biệt cốt lõi này không chỉ giúp cá nhân hóa quá trình học tập mà còn đảm bảo người học nhận được sự hỗ trợ chuyên môn kịp thời từ GV ở những giai đoạn khó khăn nhất của quá trình nhận thức. Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình này cũng tồn tại một số điểm lưu ý và thách thức cần cân nhắc. Rào cản lớn nhất nằm ở yêu cầu cao về tính tự giác và kỹ năng tự học; nếu người học không chuẩn bị bài kỹ lưỡng tại nhà, hiệu quả của các giờ học tương tác trên lớp sẽ bị triệt tiêu (Akçayır & Akçayır, 2018). Bên cạnh đó, vấn đề hạ tầng công nghệ cũng là một thách thức đáng kể. Việc thiếu hụt thiết bị hoặc kết nối internet không ổn định có thể tạo ra sự bất bình đẳng trong cơ hội tiếp cận bài giảng số (Lai & Hwang, 2016).

2.2. Phát triển năng lực số cho SV đại học

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển của xã hội số, năng lực số không còn là một kỹ năng cộng thêm mà đã trở thành một năng lực nền tảng, thiết yếu đối với mỗi công dân. Theo định nghĩa của UNESCO (2018), năng lực số được hiểu là một tổ hợp các khả năng, bao gồm việc truy cập, quản lý, thấu hiểu, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn, phù hợp thông qua các công nghệ kỹ thuật số. Mục tiêu của năng lực này là nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động, từ các công việc phổ thông đến những vị trí đòi hỏi chuyên môn cao và cả hoạt động khởi nghiệp. Theo đó, khái niệm này mang tính bao quát, tổng hợp nhiều năng lực cụ thể hơn như năng lực công nghệ, năng lực sử dụng máy tính và năng lực công nghệ thông tin. Trong hơn một thập kỷ qua, khung

năng lực số cho công dân đã cung cấp nền tảng lý luận thống nhất cho việc hiểu, đánh giá và hoạch định chính sách phát triển kỹ năng số ở nhiều quốc gia, bao gồm các thành tố:

- Thông tin và dữ liệu, liên quan đến khả năng tìm kiếm, quản lý và phân tích thông tin số. Năng lực này yêu cầu người dùng phải biết cách xác định nhu cầu, tìm kiếm, lọc và điều hướng hiệu quả giữa các nguồn tin, đồng thời phải có khả năng phân tích, so sánh và đánh giá một cách có phê phán độ tin cậy của thông tin;

- Giao tiếp và hợp tác, thể hiện ở khả năng sử dụng công nghệ số để tương tác, chia sẻ và làm việc cùng người khác. Điều này bao gồm việc tương tác hiệu quả, chia sẻ tài nguyên số với nhận thức rõ về bản quyền và sử dụng các công cụ kỹ thuật số để hợp tác. Đặc biệt, thành tố này nhấn mạnh đến văn hóa ứng xử trên mạng;

- Sáng tạo nội dung số, phản ánh năng lực tạo ra các sản phẩm số thay vì chỉ tiêu thụ chúng. Năng lực này bao gồm việc phát triển hoặc chỉnh sửa các nội dung ở nhiều định dạng, tích hợp và tái sử dụng các tài nguyên có sẵn, cũng như hiểu và áp dụng các quy định về bản quyền và giấy phép. Thành tố thứ tư là an toàn và bảo mật, một năng lực thiết yếu để bảo vệ bản thân, dữ liệu và thiết bị. Nó bao gồm việc bảo vệ thiết bị khỏi các mối đe dọa, quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, cũng như bảo vệ sức khỏe thể chất, tâm lý trước các rủi ro từ công nghệ.

- Giải quyết vấn đề, thể hiện ở năng lực sử dụng công nghệ số để xác định và giải quyết các vấn đề. Năng lực này bao gồm việc xử lý các sự cố kỹ thuật, lựa chọn công cụ kỹ thuật số phù hợp, vận dụng công nghệ một cách sáng tạo để đổi mới và quan trọng là khả năng tự nhận diện khoảng trống năng lực số của bản thân để liên tục học hỏi.

Đối với đội ngũ GV, năng lực số đóng vai trò là điều kiện tiên quyết để chuyển dịch từ phương pháp dạy học truyền thống sang vai trò người kiến tạo môi trường học tập hiện đại. Theo nghiên cứu của Trần Khánh Đức (2022), Năng lực số được hiểu là những năng lực cơ bản, thiết yếu, cốt lõi, làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong đời sống và lao động nghề nghiệp như năng lực nhận thức, năng lực trí tuệ, năng lực về ngôn ngữ và tính toán, năng lực giao tiếp, năng lực vận động. Các năng lực này được hình thành và phát triển dựa trên bản năng di truyền của con người, quá trình Giáo dục và đào tạo, qua trải nghiệm trong lao động nghề nghiệp và cuộc sống.

2.3. Thực trạng ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chủ đề “một số vấn đề cơ bản về lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam” ở trường đại học.

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn SV đánh giá tích cực về mức độ hứng thú và sự chấp nhận với mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh. Trước hết, mức chủ động trong việc chuẩn bị bài trước ở nhà đạt 80,8%, cho thấy đa số SV đã hình thành thói quen tiếp cận học liệu trước giờ học. Điều này là đặc trưng quan trọng của mô hình lớp học đảo ngược và là tiền đề để tối ưu hóa thời gian tương tác trên lớp. Về năng lực số, SV cho biết khả năng tìm kiếm và xử lý thông tin số đạt 79,5%, phản ánh sự thuận lợi ban đầu khi SV làm quen với các nhiệm vụ tự học trên nền tảng trực tuyến. Mức độ tương tác và hợp tác nhóm được đánh giá khá cao, đạt 80,7% và 81% cho thấy mô hình đã phát huy được vai trò tăng cường giao tiếp học thuật và hợp tác thông qua môi trường số là yếu tố cốt lõi của năng lực số. Đặc biệt, mức độ hứng thú khi học theo mô hình đạt 90,5%, là số liệu quan trọng cho thấy mô hình lớp học đảo ngược có tác dụng kích thích động lực học tập, giúp môn học trở nên sinh động, gần gũi hơn.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy mô hình lớp học đảo ngược đã tạo ra những tác động tích cực đối với phong cách học tập, năng lực số và sự chủ động của SV. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm tối ưu hóa việc vận dụng mô hình trong thực tiễn, đồng thời khắc phục một số khó khăn như sự không đồng đều trong kỹ năng tự học hoặc thiết bị học tập ở một bộ phận nhỏ SV.

2.4. Biện pháp ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chủ đề “một số vấn đề cơ bản về lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam” theo định hướng phát triển năng lực số cho SV

2.4.1. Thiết kế các hoạt động học tập phù hợp

Quá trình thiết kế hoạt động học tập trong mô hình đảo ngược cần tuân thủ nguyên tắc tái cấu trúc quy trình nhận thức, chia tách rõ ràng giữa hai không gian: tự học và tương tác trực tiếp. Đối với giai đoạn chuẩn bị, GV thiết kế các hoạt động nhằm đạt mục tiêu nhận thức bậc thấp như ghi nhớ và thông hiểu. Cụ thể, hệ thống bài giảng điện tử, phim tư liệu và văn bản pháp luật số hóa được biên soạn và đăng tải lên hệ thống quản lý học tập hoặc các nền tảng lưu trữ đám mây. Tại đây, SV thực hiện các nhiệm vụ tự nghiên cứu, trả lời các

câu hỏi trắc nghiệm ngắn để củng cố kiến thức nền, qua đó hình thành kỹ năng tra cứu và xử lý dữ liệu số. Chuyển sang giai đoạn tương tác trực tiếp, thời gian trên lớp được tối ưu hóa cho các hoạt động nhận thức bậc cao như vận dụng, phân tích và đánh giá. GV tổ chức hoạt động thảo luận

chuyên sâu, giải quyết tình huống, xây dựng các dự án học tập nhóm, giúp SV phát triển năng lực hợp tác và sáng tạo nội dung trên môi trường số.

Ví dụ: Tổ chức hoạt động học tập trong nội dung “Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta”

Bảng 1. Mô tả hoạt động ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chủ đề

| Giai đoạn | Hoạt động của GV (GV) | Hoạt động của SV (HS) | Định hướng phát triển năng lực số |
|-------------------|---|--|--|
| Tại nhà (Cá nhân) | <ul style="list-style-type: none"> - GV Gửi video tổng hợp về 3 lần kháng chiến chống quân Nguyên - Mông và chiến dịch Hồ Chí Minh. - Yêu cầu SV điền vào “Phiếu học tập số” (Google Form): Liệt kê các chiến thuật nổi bật (Vườn không nhà trống, đánh nhanh thắng nhanh). | <ul style="list-style-type: none"> - Xem video, tra cứu thêm thông tin trên mạng để hiểu bối cảnh lịch sử. - Tổng hợp thông tin cơ bản vào phiếu học tập. | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tìm kiếm và chọn lọc thông tin lịch sử chính thống trên Internet. - Kỹ năng tự học trên nền tảng số. |
| Tại lớp (Nhóm) | <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4-5 SV. - Giao chủ đề thảo luận: “Lý Thường Kiệt sử dụng biện pháp “Tiên phát chế nhân” nghĩa là gì? Yếu tố nào tác động nhất đến sự hình thành nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên?” - Đặt câu hỏi nâng cao: “Nghệ thuật này áp dụng thể nào trong bảo vệ chủ quyền số hiện nay?” | <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận: Các thành viên dùng smartphone/laptop tra cứu hình ảnh bản đồ, mô hình,.... - Sáng tạo: Thiết kế nhanh một Infographic hoặc Sơ đồ tư duy số (trên Canva/Padlet) để trình bày nội dung giải quyết từng vấn đề đặt ra. - Thuyết trình: Đại diện nhóm trình bày sản phẩm trên màn chiếu. | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc cộng tác trực tuyến. - Kỹ năng sử dụng phần mềm thiết kế đồ họa đơn giản. - Kỹ năng trình bày đa phương tiện. |

2.4.2. Tổ chức dạy học theo điều kiện thực tế tại đơn vị

Việc tổ chức dạy học chủ đề theo mô hình lớp học đảo ngược cần nhấn mạnh việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và ứng dụng công nghệ số.

Thứ nhất, đối với GV: Chuyển dịch vai trò sang người thiết kế và tổ chức môi trường học tập số. Cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, GV không chỉ giảng dạy trên lớp mà cần thiết lập

không gian học tập mở. Trong điều kiện thực tế tại đơn vị, nếu chưa có hệ thống chuyên dụng, GV cần linh hoạt sử dụng các nền tảng số phổ biến (Zalo, Google Classroom) để chuyển giao nhiệm vụ học tập. Việc này nhằm thực hiện hóa mục tiêu bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học. GV phải xây dựng kịch bản sư phạm kế hoạch chi tiết môn học để hướng dẫn SV khai thác các nguồn thông tin chính thống về lịch sử quân sự, tránh việc SV tiếp cận các thông tin sai lệch trên không gian mạng.

Thứ hai, đối với SV: Thực hiện phương châm "Học đi đôi với hành" thông qua thiết bị công nghệ. Để đáp ứng yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, quá trình tổ chức lớp học cần cho phép SV sử dụng thiết bị cá nhân như điện thoại, máy tính bảng như một công cụ học tập chính thức. Thay vì tiếp nhận kiến thức một chiều, SV được tổ chức thành các nhóm học tập cộng tác để thực hiện các nhiệm vụ như: truy cập bản đồ số các trận đánh lịch sử, phân tích nghệ thuật quân sự qua tư liệu đa phương tiện. Hoạt động này trực tiếp góp phần hình thành năng lực tin học và năng lực giao tiếp, hợp tác (năng lực chung) theo đúng định hướng của chương trình khung môn học.

2.4.3. Kiểm tra, đánh giá dựa trên yêu cầu cần đạt

Hoạt động kiểm tra đánh giá cần theo tiêu chí đánh giá theo chuẩn đầu ra của học phần, với trọng tâm chuyển dịch từ đánh giá kiến thức sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học.

Một là, cần bám sát các yêu cầu cần đạt đặc thù của môn học. Cụ thể đối với chủ đề "một số vấn đề cơ bản về lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam" xác định yêu cầu cần đạt SV phải hiểu được kiến thức cơ bản về lịch sử dựng nước và giữ nước đồng thời hình thành niềm tự hào dân tộc. Do đó các bài kiểm tra không nên giới hạn ở những câu hỏi trắc nghiệm ghi nhớ sự kiện đơn thuần ở mức độ nhớ hay hiểu.

Hai là, đa dạng hóa phương thức đánh giá để đo lường các phẩm chất chủ yếu của người học (yêu thương đất nước và con người). Đối với

phẩm chất yêu nước và trách nhiệm GV có thể đánh giá thông qua thái độ tham gia các hoạt động thảo luận về chủ quyền biển đảo và biên giới quốc gia. Riêng về đánh giá năng lực số và sự sáng tạo thay vì áp dụng bài kiểm tra viết truyền thống, GV có thể yêu cầu SV thực hiện các sản phẩm số như video clip tuyên truyền hay infographic lịch sử. Khi đó tiêu chí sẽ bao gồm cả kỹ năng khai thác thông tin, kỹ năng sử dụng công nghệ giúp đảm bảo đánh giá toàn diện năng lực người học.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng mô hình lớp học đảo ngược có tính khả thi và mang lại những hiệu quả rõ rệt trong dạy học chủ đề "một số vấn đề cơ bản về lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam" tại các trường giáo dục đại học. Kết quả khảo sát cho thấy SV có mức độ chủ động cao hơn, tương tác tích cực hơn và thể hiện năng lực số tốt hơn khi tham gia các hoạt động học tập theo mô hình lớp học đảo ngược. Trên cơ sở này, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp nhằm tối ưu hóa việc triển khai mô hình, bao gồm: thiết kế hoạt động học tập phù hợp với đặc trưng môn học; tăng cường ứng dụng công nghệ số; đa dạng hóa phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực. Trong thời gian tới, nghiên cứu có thể mở rộng phạm vi khảo sát ở nhiều trường hơn hoặc thử nghiệm mô hình trên các chủ đề khác của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm đánh giá sâu hơn tính ổn định và khả năng ứng dụng rộng rãi của mô hình trong chương trình giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Khánh Đức (chủ biên, 2022). *Khoa học tư duy và phát triển năng lực tư duy khoa học trong giáo dục và đào tạo*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Akçayır, G., & Akçayır, M. (2018). The flipped classroom: A review of its advantages and challenges. *Computers & Education*, 126, 334-345.
- Lai, C.-L., & Hwang, G.-J. (2016). A self-regulated flipped classroom approach to improving students' learning performance in a mathematics course. *Computers & Education*, 100, 126-140.
- Marks, D. B. (2015). Flipping the classroom: Turning an instructional method on its head. *International Journal of Health Professions*, 2(1), 1-6.
- Vu Quoc Chung, Le Duy Cuong (2018). The Application of the Model "Flipped Classroom" on Mathematics Teaching to Develop Primary Students' Self-learning Ability in Viet Nam. *American Journal of Educational Research*, 6(7):941-951. doi: 10.12691/education-6-7-8.